

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 509 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 4 năm 2013

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 2196
	Ngày: 10/4/13
	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ; Thông tư số 11/2010/TT-BNV ngày 26/11/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-BNV ngày 25/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Sinh viên Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước đối với hội hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 06/02/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép thành lập Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Ban chấp hành Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 01TTTr/HSVQN ngày 01/3/2013 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 398/SNV-TCBC ngày 01/4/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

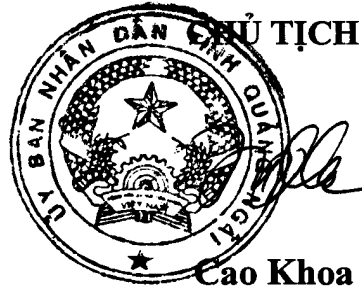
Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi, đã được Đại hội đại biểu lần thứ I, nhiệm kỳ 2012 – 2017 của Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi thông qua ngày 08/12/2012 (có Điều lệ kèm theo).

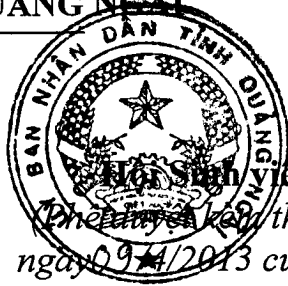
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT (VX) UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Tỉnh đoàn Quảng Ngãi;
- VPUB: PVP (VX), VHXX, TTCB;
- Lưu: VT, NC_{nvhuyl34}.





ĐIỀU LỆ

Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi
(*Phê duyệt và ký theo Quyết định số 509/QĐ-UBND
ngày 09/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi*)

Chương I

TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ

Điều 1. Tên gọi, ngày truyền thống, biểu trưng và bài ca chính thức của Hội

1. Tên Tiếng Việt: **HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG NGÃI**

2. Tên Tiếng Anh: **VIETNAM NATIONAL UNION OF STUDENTS PROVINCE QUANG NGAI**

3. Ngày truyền thống của Hội: Ngày 9 tháng 01 hằng năm.

4. Biểu trưng của Hội: Thực hiện theo quy định của Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam.

5. Bài ca chính thức của Hội: Bài ca sinh viên của nhạc sĩ Trần Hoàng Tiến.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Hội

Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi (*sau đây gọi tắt là Hội*) là tổ chức chính trị - xã hội đoàn kết, tập hợp rộng rãi mọi sinh viên Việt Nam đang sinh sống và học tập tại tỉnh Quảng Ngãi, cùng phấn đấu học tập, rèn luyện vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh; góp phần xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, giàu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của sinh viên; đoàn kết và hợp tác với các tổ chức sinh viên, thanh niên trên cả nước vì mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, góp phần xây dựng tỉnh Quảng Ngãi giàu đẹp.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý và trụ sở chính của Hội

1. Hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động. Nội dung cơ bản của nguyên tắc là:

a) Tất cả sinh viên tham gia vào tổ chức và hoạt động của Hội trên cơ sở tự nguyện.

b) Dân chủ thảo luận, hiệp thương biểu quyết bằng hình thức giơ tay khi quyết định các nội dung công tác của Hội, khi bầu Ban Chấp hành, Ban Thư ký, các chức danh lãnh đạo của Hội ở các cấp và đại biểu đi dự Đại hội, Hội nghị đại biểu Hội cấp trên.

c) Các thành viên có trách nhiệm đề xuất, thảo luận, thống nhất và phối hợp để tổ chức thực hiện các chương trình hoạt động của Hội.

2. Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Quảng Ngãi; tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự quản lý của UBND tỉnh và vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ngãi. Hội là thành viên tập thể của Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi và Hội Sinh viên Việt Nam.

3. Hoạt động của Hội chịu sự quản lý Nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi.

4. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản để giao dịch. Trụ sở hoạt động của Hội đặt tại cơ quan Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi.

Điều 4. Nhiệm vụ của Hội

1. Tập hợp, đoàn kết, khuyến khích, giúp đỡ hội viên, sinh viên trong học tập và rèn luyện, hoàn thành nhiệm vụ của người sinh viên, góp phần xây dựng nhà trường vững mạnh.

2. Giáo dục lý tưởng, truyền thống đạo đức, lối sống và ý thức pháp luật cho hội viên, sinh viên.

3. Phản ánh nhu cầu, nguyện vọng của sinh viên; tham gia phản biện, đề xuất các chủ trương, chính sách liên quan đến sinh viên. Tổ chức các hoạt động thiết thực chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ các quyền lợi hợp pháp, chính đáng của hội viên, sinh viên và tổ chức Hội.

4. Đoàn kết, phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức sinh viên, thanh niên trên cả nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

5. Phối hợp với Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi tổ chức các chương trình, hoạt động nhằm giúp đỡ sinh viên tỉnh Quảng Ngãi học tập và làm việc.

Chương II

HỘI VIÊN

Điều 5. Hội viên

1. Sinh viên là công dân Việt Nam đang học bậc đại học, cao đẳng ở các trường trên địa bàn tỉnh, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội thì được kết nạp vào Hội.

2. Cán bộ, giáo viên, cán bộ hoạt động trong các lĩnh vực khoa học, kinh tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh, có uy tín trong sinh viên, trong xã hội, có đóng góp tích cực cho Hội và tự nguyện tham gia các hoạt động của Hội thì có thể được kết nạp là hội viên danh dự của Hội.

3. Những người đã học qua bậc đại học, cao đẳng, nếu được cử vào cơ quan lãnh đạo của Hội thì tiếp tục hoạt động trong tổ chức Hội.

Thủ tục kết nạp hội viên; quyền và nghĩa vụ của hội viên danh dự do Ban Thư kí Tỉnh Hội quy định.

Điều 6. Quyền của hội viên

1. Yêu cầu tổ chức Hội đại diện, bảo vệ các quyền lợi hợp pháp, chính đáng của mình trước pháp luật, được giúp đỡ và tạo điều kiện phấn đấu để trưởng thành; đề đạt ý kiến, nguyện vọng thông qua tổ chức Hội về các vấn đề liên quan đến học tập, rèn luyện, đời sống với Đảng, Nhà nước, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã hội.

2. Được cấp thẻ hội viên; tham gia mọi hoạt động và được hưởng các phúc lợi tập thể của Hội hoặc do Hội quản lý.

3. Bàn bạc và giám sát các công việc của Hội, được ứng cử và đề cử vào cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội.

Điều 7. Nhiệm vụ của hội viên

1. Luôn luôn phấn đấu vì lý tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh; tích cực học tập, rèn luyện và tham gia công tác xã hội, đoàn kết giúp đỡ các hội viên, sinh viên trong học tập và trong cuộc sống.

2. Chấp hành Hiến pháp và pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, giữ gìn nhân cách người sinh viên, tham gia xây dựng môi trường văn hóa trong sinh viên và trong xã hội.

3. Thực hiện chủ trương, Nghị quyết của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Chấp hành các quy định và sự điều hành của Tỉnh Đoàn và Ban lãnh đạo Hội.

4. Thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ và các nghị quyết của Hội, tích cực tuyên truyền, nâng cao, bảo vệ uy tín và mở rộng ảnh hưởng của Hội trong sinh viên và trong xã hội, sinh hoạt và đóng hội phí đầy đủ, đúng quy định.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 8. Tổ chức của Hội

1. Tổ chức của Hội gồm:

a) Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi.

b) Các đơn vị trực thuộc: Hội Sinh viên Việt Nam các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

Hội Sinh viên các trường được thành lập các đơn vị trực thuộc gồm: Các Liên chi hội, chi hội, câu lạc bộ, đội, nhóm công tác của sinh viên.

2. Việc thành lập, sáp nhập, giải thể và thanh quyết toán tài sản, tài chính của các cấp hội thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hội và hướng dẫn của Ban Thư ký Tỉnh Hội.

Điều 9. Đại hội Hội Sinh viên các cấp

1. Nhiệm kỳ của Đại hội Hội Sinh viên các cấp:

a) Đại hội đại biểu toàn tỉnh và Đại học, cao đẳng: 05 năm 01 lần.

b) Đại hội đại biểu Liên chi hội cấp trường: 05 năm 02 lần (2,5 năm 01 lần).

c) Đại hội chi hội: 01 năm 01 lần.

2. Số lượng đại biểu Đại hội cấp nào do Ban Chấp hành Hội ở cấp đó quyết định, thành phần đại biểu gồm các ủy viên Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội, đại biểu do Đại hội hoặc hội nghị đại biểu cấp dưới hiệp thương dân chủ bầu lên và đại biểu chỉ định (Số lượng đại biểu chỉ định dự Đại hội không quá 5% tổng số đại biểu được triệu tập).

3. Nhiệm vụ của Đại hội đại biểu Hội sinh viên các cấp:

a) Tổng kết công tác Hội và phong trào sinh viên nhiệm kỳ Đại hội của Hội Sinh viên cùng cấp.

b) Quyết định mục tiêu, chương trình hành động của Hội nhiệm kỳ mới.

c) Hiệp thương bầu ra Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội cùng cấp.

d) Thảo luận góp ý vào các văn kiện.

đ) Hiệp thương thống nhất biểu quyết bầu đại biểu đi dự Đại hội, hội nghị đại biểu cấp trên (nếu có).

4. Ban Chấp hành Hội Sinh viên các cấp có thể triệu tập Hội nghị đại biểu để kiện toàn Ban Chấp hành, thảo luận Văn kiện Đại hội cấp trên, hiệp thương bầu đại biểu đi dự Đại hội Hội Sinh viên cấp trên. Thành phần Hội nghị đại biểu gồm các ủy viên Ban Chấp hành cấp triệu tập Hội nghị và đại biểu do Ban Chấp hành cấp dưới bầu lên; số lượng đại biểu do Ban Chấp

hành cấp triệu tập Hội nghị quyết định nhưng không nhiều hơn số đại biểu Đại hội nhiệm kỳ.

Điều 10. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn tỉnh. Cơ quan lãnh đạo của Hội ở mỗi cấp là Đại hội ở cấp đó. Cơ quan lãnh đạo giữa 2 kỳ Đại hội của các cấp là Ban Chấp hành cùng cấp do Đại hội hiệp thương thống nhất bầu ra.

2. Ban Chấp hành Tỉnh Hội, Ban Chấp hành Hội cấp trường hiệp thương bầu ra Ban Thư ký gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội và các ủy viên Ban Thư ký. Ban Thư ký là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành. Thường trực Ban Thư ký Hội các cấp gồm: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch, có nhiệm vụ điều hành công việc hàng ngày giữa hai kỳ họp Ban Thư ký, quản lý tài chính của Hội cùng cấp.

3. Ban Chấp hành chi hội bầu ra chi hội trưởng, chi hội phó.

4. Hội nghị thường kỳ của Ban Chấp hành Tỉnh Hội một năm họp hai kỳ.

5. Hội nghị Ban Chấp hành Hội cấp trường, Liên chi hội một năm họp ít nhất bốn kỳ. Ban Chấp hành chi hội mỗi tháng họp ít nhất một kỳ. Việc tổ chức thêm các kỳ Hội nghị do Ban Chấp hành Hội cấp đó quyết định.

Điều 11. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hội các cấp

Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành cấp nào do Đại hội cấp đó quyết định.

1. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh Hội: từ 21 đến 33 ủy viên. Số lượng ủy viên Ban Thư ký không quá 1/3 số lượng ủy viên Ban Chấp hành, trong đó có Chủ tịch và tối đa 03 Phó Chủ tịch.

2. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hội cấp trường: từ 11 đến 21 ủy viên. Số lượng ủy viên Ban Thư ký không quá 1/3 số lượng ủy viên Ban Chấp hành, trong đó có Chủ tịch và từ 01 đến 03 Phó Chủ tịch (Đối với các trường có trên 10.000 sinh viên chính quy có thể có tối đa 27 ủy viên).

3. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Liên chi hội: từ 05 đến 15 ủy viên (không nhiều hơn số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hội cấp trên trực tiếp), trong đó có Liên chi hội trưởng và từ 01 đến 02 Liên chi hội phó.

4. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành chi hội: từ 03 đến 05 ủy viên, trong đó có Chi hội trưởng và Chi hội phó.

5. Ban Chấp hành Hội các cấp được quyền quyết định kiện toàn Ban Chấp hành Hội cấp mình theo số lượng, cơ cấu đã được Đại hội thông qua

trên cơ sở hiệp thương, giới thiệu từ cấp dưới lên và đề nghị Hội cấp trên trực tiếp công nhận.

Điều 12. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành, Ban Thư ký Hội

1. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành Tỉnh Hội, Ban Chấp hành Hội cấp trường:

a) Tổ chức thực hiện Điều lệ Hội và Nghị quyết Đại hội cùng cấp, các chương trình, Nghị quyết của Hội Sinh viên Việt Nam.

b) Quyết định các chương trình hành động, nhiệm vụ đối nội, đối ngoại và công tác tổ chức, kiểm tra và tài chính của Hội cùng cấp.

c) Triệu tập Đại hội (Hội nghị) đại biểu cùng cấp.

d) Hiệp thương bầu Trưởng Ban Kiểm tra trong số uỷ viên Ban Kiểm tra.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký Tỉnh Hội, Ban Thư ký Hội cấp trường:

a) Thay mặt Ban Chấp hành cùng cấp tổ chức, điều hành thực hiện Nghị quyết, chương trình công tác của Ban Chấp hành Hội cùng cấp.

b) Phối hợp với các cơ quan của Nhà nước, các tổ chức đoàn thể để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác Hội và phong trào sinh viên.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra Hội cấp dưới trong việc thực hiện các chủ trương công tác của Ban Chấp hành Hội cùng cấp.

d) Giúp Ban Chấp hành Hội cùng cấp nắm tình hình, phản ánh nhu cầu, nguyện vọng của sinh viên với các cơ quan nhà nước, tổ chức đoàn thể cùng cấp và Hội Sinh viên cấp trên.

đ) Chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Chấp hành Hội cùng cấp.

e) Chuẩn y kết nạp hội viên mới của các chi hội (áp dụng đối với Ban Thư ký Hội cấp trường).

3. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành chi hội:

a) Tổ chức thực hiện các chủ trương công tác của chi hội và Hội các cấp.

b) Nắm tình hình và nhu cầu sinh viên để kiến nghị, đề xuất với Ban Chấp hành Liên chi hội và Hội Sinh viên cấp trường.

c) Kết nạp hội viên mới, quản lý hội viên; giới thiệu hội viên ưu tú cho Đoàn bồi dưỡng kết nạp.

d) Quản lý thu, chi, trích nộp hội phí.

Chương IV

CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA HỘI VÀ BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

Điều 13. Công tác kiểm tra của Hội

1. Kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Hội. Tổ chức Hội phải tiến hành công tác kiểm tra.
2. Các cấp bộ Hội lãnh đạo công tác kiểm tra và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra các tổ chức Hội và hội viên chấp hành Điều lệ, Nghị quyết và thực hiện các chương trình công tác của Hội.

14. Ban Kiểm tra các cấp

1. Ban Kiểm tra các cấp là cơ quan giúp việc và chịu sự lãnh đạo của Ban Chấp hành cùng cấp và sự chỉ đạo của Ban Kiểm tra cấp trên.

2. Ban Kiểm tra của Hội được thành lập ở Hội cấp tỉnh và cấp trường. Ban Kiểm tra do Đại hội cùng cấp hiệp thương bầu ra và được Ban Thư ký Hội cấp trên trực tiếp công nhận.

3. Cơ cấu, số lượng ủy viên Ban Kiểm tra mỗi cấp; việc công nhận và cho rút tên ủy viên Ban Kiểm tra thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thư ký Trung ương Hội.

4. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng cấp.

5. Liên chi hội, chi hội hiệp thương cử một ủy viên Ban Chấp hành phụ trách công tác kiểm tra.

Điều 15. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra các cấp

1. Tham mưu cho Ban Chấp hành và Ban Thư ký cùng cấp kiểm tra việc thi hành Điều lệ, Nghị quyết, chủ trương và các chương trình công tác của Hội.

2. Kiểm tra cán bộ, hội viên, ủy viên Ban Chấp hành cùng cấp và tổ chức Hội cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ của Hội.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, hội viên và nhân dân liên quan đến cán bộ, hội viên; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên.

4. Kiểm tra công tác hội phí, việc sử dụng các nguồn quỹ khác của các đơn vị trực thuộc Ban chấp hành cùng cấp và cấp dưới.

5. Tham mưu cho Ban Chấp hành và Ban Thư ký cùng cấp về công tác khen thưởng, kỷ luật và kiểm tra việc thi hành của tổ chức Hội cấp dưới.

6. Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thư ký chỉ đạo tổ chức Hội cấp dưới báo cáo những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra; đề xuất, tham mưu cho Ban Chấp hành cùng cấp chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ các quyết định về kỷ luật của cấp bộ Hội cấp dưới; kiểm tra hoạt động của Ban kiểm tra cấp dưới.

Chương V KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 16. Khen thưởng

Cán bộ, hội viên, các cấp Hội và những người có công trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng sinh viên, trong công tác xây dựng Hội và phong trào sinh viên đều được hội xem xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

Điều 17. Kỷ luật

Cán bộ, hội viên, các cấp Hội vi phạm Điều lệ Hội, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Hội thì bị xem xét kỷ luật với các hình thức sau:

1. Đối với cán bộ, hội viên: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Hội.
2. Đối với các cấp Hội: Khiển trách, cảnh cáo, giải thể.
3. Quy định cụ thể về khen thưởng và kỷ luật theo hướng dẫn của Ban Thư ký Trung ương Hội và Tỉnh Hội.

Chương VI TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 18. Tài chính của Hội

1. Các nguồn thu của Hội gồm:
 - a) Hội phí do hội viên đóng góp;
 - b) Kinh phí Nhà nước và nhà trường hỗ trợ (nếu có);
 - c) Các khoản thu hợp pháp khác.
2. Các khoản chi của Hội:
 - a) Chi cho các hoạt động của Hội;
 - b) Chi cho công tác khen thưởng;
 - c) Chi đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động của Hội.

Điều 19. Quản lý tài chính của Hội

Việc quản lý, sử dụng tài chính của Hội do Ban Chấp hành, Ban Thư ký Hội các cấp thực hiện theo nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung và thông qua Điều lệ Hội do Đại hội hoặc Hội nghị đại biểu toàn tỉnh Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi thông qua. Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm 7 Chương, 21 Điều đã được thông qua tại Đại hội Đại biểu toàn tỉnh Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ I (2012 -2017) ngày 08/12/2012 và có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về hội, Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam và Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi, Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện bản Điều lệ này./.
